

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13-4-2022

*V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi
ly hôn.*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lương Mạnh Tường

- Ông Đinh Đức Thọ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 09/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐ-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vi Thị H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn B, xã Ngh, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Hoàng Đình T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Bản X, xã K, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Chị H vắng mặt, anh T có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 01 năm 2022 và bản tự khai, nguyên đơn Chị Vi Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh Hoàng Đình T kết hôn năm 2016 có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn do tính chất công việc anh T phải đi theo công trình vì vậy mẹ con chị H vẫn sinh sống trên Bắc Giang. Chị xác định hai vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không thống nhất được việc làm ăn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hiện nay chị và anh T đã ly thân hơn một năm không ai quan tâm đến ai về mọi mặt. Nay chị xét thấy không còn tình cảm với anh Tuyên, vì vậy chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Hoàng Đình T.

Về con chung: Chị xác định chị và anh T có 01 con chung là cháu Hoàng Thanh Ng sinh ngày 16/10/2017. Hiện cháu đang ở với chị H. Sau khi Tòa án giải quyết ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi cháu Hoàng Thanh Ng. Chị không yêu cầu Anh Hoàng Đình T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đối với bị đơn Anh Hoàng Đình T: Mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ các Thông báo và giấy báo của Tòa án, tuy nhiên anh T không đến Tòa án làm việc trực tiếp cũng như không có ý kiến gửi cho Tòa án.

Ngày 18/01/2022 Tòa án nhân dân huyện N đã thụ lý vụ án, quá trình giải quyết Tòa án đã báo gọi anh T nhiều lần, tuy nhiên anh T vắng mặt không có lý do vì vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được, vụ án được đưa án xét xử theo thủ tục chung.

Tại đơn xin xử vắng mặt, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là xin ly hôn với Anh Hoàng Đình T và giải quyết về con chung.

Tại phiên tòa anh T có ý kiến: Anh xác định thời điểm kết hôn và chung sống như chị H trình bày. Theo anh mâu thuẫn vợ chồng là do tính chất công việc của anh phải theo công trình, khi anh muốn cả hai vợ chồng cùng về sinh sống tại xã K huyện N cùng bố mẹ anh thì chị H không đồng ý, từ đó có những mâu thuẫn không đáng có. Mặc dù anh và gia đình cũng động viên chị H nhưng chị H vẫn cương quyết vậy thì anh cũng đồng ý ly hôn với chị H. Về con chung anh T đồng ý cho chị H tiếp tục nuôi cháu Hoàng Thanh Ng sinh năm 2017, việc cấp dưỡng nuôi con chung anh sẽ tự nguyện gửi chị H.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Do bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã K, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết tranh chấp là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015. Việc thụ lý vụ án đúng quy định của pháp luật.

- *Việc xác định quan hệ tranh chấp:* Căn cứ đơn khởi kiện, Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” là đúng quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về thời hạn chuẩn bị xét xử:* Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo về hình thức, nội dung.

- *Thời hạn gửi hồ sơ, văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát:* Đảm bảo quy định của pháp luật, việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Việc giao nộp tài liệu chứng cứ:* Thực hiện đúng các quy định tại Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các tài liệu là bản sao đều có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:* Thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:* Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không có mặt tại phiên tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 5, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Vi Thị H. Xử lý hôn giữa Chị Vi Thị H và Anh Hoàng Đình T.

2. *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:* Giao cháu Hoàng Thanh Ng, sinh ngày 16/10/2017, hiện nay cháu đang ở cùng chị H cho chị H tiếp tục chăm

sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Tkhông phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H.

3. *Về án phí ly hôn*: Chị Vi Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã K, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. **Về nội dung**: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa Chị Vi Thị H và Anh Hoàng Đình T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên hai bên chỉ chung sống được với nhau thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm, không hợp nhau về mọi mặt. Cuộc sống vợ chồng của chị H và anh T thường xảy ra xung đột và kéo dài, hai bên đã ly thân. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa hai bên chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh T là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là cháu Hoàng Thanh Ng, sinh ngày 16/10/2017 nguyện vọng của chị H là được tiếp tục nuôi cháu Hoàng Thanh Ng và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Ý kiến anh T cũng đồng ý cho chị H được tiếp tục nuôi cháu. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay chị H khỏe mạnh, có thu nhập, mặt khác cháu Hoàng Thanh Ng chỉ mới 4 tuổi 5 tháng. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển ổn cho các cháu nên tiếp tục giao cháu Hoàng Thanh Ng cho chị H nuôi là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do đương sự không có yêu cầu vì vậy không đặt ra việc giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vi Thị H phải chịu theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Các điều 147, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng: - Các điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Vi Thị H. Xử lý hôn giữa Chị Vi Thị H và Anh Hoàng Đình T.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thanh Ng, sinh ngày 16/10/2017, hiện nay cháu đang ở cùng chị H cho chị H tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây: Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con; Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên. Trong trường hợp xét thấy cả cha và mẹ đều không đủ điều kiện trực tiếp nuôi con thì Tòa án quyết định giao con cho người giám hộ theo quy định của Bộ luật dân sự. Trong trường hợp có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 thì trên cơ sở lợi ích của con, cá nhân, cơ quan, tổ chức sau có quyền yêu cầu thay đổi người trực

tiếp nuôi con; Người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vi Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003458 ngày 18/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

4. Quyền kháng cáo: Anh Hoàng Đình T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Vi Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH